

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Xét Tờ trình số 4294/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2025 với các nội dung sau:

1. Huyện Đô Lương:

a) Thành lập xã Bạch Ngọc trên cơ sở nhập toàn bộ xã Ngọc Sơn có diện tích tự nhiên: 4,13 km²; quy mô dân số: 3.559 người và xã Lam Sơn có diện tích tự nhiên: 19,04 km²; quy mô dân số: 6.786 người.

- Xã Bạch Ngọc sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 23,17 km²; quy mô dân số: 10.345 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Giang Sơn Tây; phía Nam giáp: xã Bắc Sơn, xã Nam Sơn và xã Lĩnh Sơn (huyện Anh Sơn); phía Đông giáp: xã Bồi Sơn; phía Tây giáp: xã Tân Sơn (huyện Anh Sơn).

b) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Đô Lương giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 32 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 31 xã) cụ thể là: thị trấn Đô Lương, xã Giang Sơn Đông, xã Giang Sơn Tây, xã Hồng Sơn, xã Bài Sơn, xã Nam Sơn, xã Bồi Sơn, xã Bắc Sơn, xã Đặng Sơn, xã Lưu Sơn, xã Đà Sơn, xã Trung Sơn, xã Thuận Sơn, xã Trảng Sơn, xã Đông Sơn, xã Yên Sơn, xã Văn Sơn, xã Thịnh Sơn, xã Hoà Sơn, xã Tân Sơn, xã Minh Sơn, xã Xuân Sơn, xã Lạc Sơn, xã Thái Sơn, xã Quang Sơn, xã Thượng Sơn, xã Hiến Sơn, xã Nhân Sơn, xã Mỹ Sơn, xã Trù Sơn, xã Đại Sơn, xã Bạch Ngọc.

2. Huyện Tân Kỳ:

a) Thành lập xã Bình Hợp trên cơ sở nhập toàn bộ xã Nghĩa Hợp có diện tích tự nhiên: 13,79 km²; quy mô dân số: 2.897 người và xã Nghĩa Bình có diện tích tự nhiên: 41,72 km²; quy mô dân số: 7.044 người.

- Xã Bình Hợp sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 55,51 km²; quy mô dân số: 9.941 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Nghĩa Đông, xã Nghĩa Thái và xã Nghĩa Lộc (huyện Nghĩa Đàn), phía Nam giáp: xã Lăng Thành (huyện Yên Thành); phía Đông giáp: xã Tân Sơn (huyện Quỳnh Lưu); phía Tây giáp: xã Nghĩa Thái, xã Nghĩa Dũng.

b) Thành lập xã Hoàn Long trên cơ sở nhập toàn bộ xã Tân Long có diện tích tự nhiên: 27,64 km²; quy mô dân số: 2.666 người và xã Nghĩa Hoàn có diện tích tự nhiên: 11,30 km²; quy mô dân số: 7.796 người.

- Xã Hoàn Long sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 38,94 km²; quy mô dân số: 10.462 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Giai Xuân, xã Tân Phú; phía Nam giáp: xã Kỳ Tân; phía Đông giáp: xã Nghĩa Thái, xã Nghĩa Dũng; phía Tây giáp: xã Kỳ Sơn, xã Nghĩa Phúc.

c) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Tân Kỳ giảm 02 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 20 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 19 xã) cụ thể là: thị trấn Tân Kỳ, xã Kỳ Tân, xã Nghĩa Dũng, xã Nghĩa Đồng, xã Nghĩa Thái, xã Tân Xuân, xã Tân Phú, xã Giai Xuân, xã Tân Hợp, xã Tân An, xã Nghĩa Phúc, xã Đồng Văn, xã Tiên Kỳ, xã Phú Sơn, xã Hương Sơn, xã Nghĩa Hành, xã Tân Hương, xã Kỳ Sơn, xã Bình Hợp, xã Hoàn Long.

3. Huyện Nghĩa Đàn:

a) Sáp nhập toàn bộ xã Nghĩa Phú có diện tích tự nhiên: 14,16 km²; quy mô dân số: 2.824 người và xã Nghĩa Thọ có diện tích tự nhiên: 23,08 km²; quy mô dân số: 3.553 người. Lấy tên xã mới là Nghĩa Thọ.

- Xã Nghĩa Thọ sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên: 37,24 km²; quy mô dân số: 6.377 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Nghĩa Lợi, xã Thanh Tân (huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa); phía Nam giáp: xã Nghĩa Hội và xã Quỳnh Thắng (huyện Quỳnh Lưu); phía Đông giáp: xã Tân Thắng (huyện Quỳnh Lưu); phía Tây giáp: xã Nghĩa Hội, xã Nghĩa Lợi.

b) Sáp nhập toàn bộ xã Nghĩa Hiếu có diện tích tự nhiên: 17,17 km²; quy mô dân số: 3.324 người; toàn bộ xã Nghĩa Thịnh có diện tích tự nhiên: 8,84 km²; quy mô dân số: 4.758 người và xã Nghĩa Hưng có diện tích tự nhiên: 17,33 km²; quy mô dân số: 6.962 người. Lấy tên xã mới là Nghĩa Hưng.

- Xã Nghĩa Hưng sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên: 43,34 km²; quy mô dân số: 15.044 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Nghĩa Mai; phía Nam giáp: xã Nghĩa Đức, xã Tây Hiếu (thị xã Thái Hòa); phía Đông giáp: xã Nghĩa Thành, xã Nghĩa Hồng; phía Tây giáp: xã Nghĩa Xuân, xã Minh Hợp và xã Tam Hợp (huyện Quỳnh Hợp).

c) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Nghĩa Đàn giảm 03 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 20 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 19 xã) cụ thể là: thị trấn Nghĩa Đàn, xã Nghĩa Mai, xã Nghĩa Yên, xã Nghĩa Lạc, xã Nghĩa Lâm, xã Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Lợi, xã Nghĩa Bình, xã Nghĩa Minh, xã Nghĩa Hồng, xã Nghĩa Trung, xã Nghĩa Hội, xã Nghĩa Thành, xã Nghĩa Đức, xã Nghĩa An, xã Nghĩa Long, xã Nghĩa Lộc, xã Nghĩa Khánh, xã Nghĩa Thọ, xã Nghĩa Hưng.

4. Huyện Quỳnh Lưu:

a) Sáp nhập toàn bộ xã Quỳnh Hồng có diện tích tự nhiên: 4,68 km²; quy mô dân số: 10.047 người; một phần thôn 1 xã Quỳnh Hưng có diện tích tự nhiên: 0,14 km², không có dân số trên phần đất sắp xếp; một phần thôn 7 xã Quỳnh Bá có diện tích tự nhiên: 0,18 km²; quy mô dân số: 184 người và thị trấn Cầu Giát có diện tích tự nhiên: 2,89 km²; quy mô dân số: 11.655 người. Lấy tên mới là thị trấn Cầu Giát.

- Thị trấn Cầu Giát sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 7,89 km²; quy mô dân số: 21.886 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Quỳnh Hậu; phía Nam giáp: xã Quỳnh Giang, xã Quỳnh Diễn; phía Đông giáp: xã Quỳnh Bá (xã Bình Sơn mới); phía Tây giáp: xã Quỳnh Lâm, xã Quỳnh Mỹ (xã Quỳnh Sơn mới).

b) Thành lập xã Thuận Long trên cơ sở nhập toàn bộ xã Quỳnh Long có diện tích tự nhiên: 1,35 km²; quy mô dân số: 10.924 người và xã Quỳnh Thuận có diện tích tự nhiên: 6,77 km²; quy mô dân số: 6.431 người.

- Xã Thuận Long sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 8,12 km²; quy mô dân số: 17.355 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã An Hòa; phía Nam giáp: biển Đông; phía Đông giáp: xã Tiến Thủy (xã Phú Nghĩa mới) và biển Đông; phía Tây giáp: xã Sơn Hải (xã Văn Hải mới).

c) Thành lập xã Văn Hải trên cơ sở nhập toàn bộ xã Sơn Hải có diện tích tự nhiên: 2,33 km²; quy mô dân số: 14.909 người và xã Quỳnh Thọ có diện tích tự nhiên: 4,76 km²; quy mô dân số: 6.276 người.

- Xã Văn Hải sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 7,09 km²; quy mô dân số: 21.185 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: Phía Bắc giáp: Xã Quỳnh Ngọc, xã Quỳnh Hưng (xã Bình Sơn mới), xã An Hòa; Phía Nam giáp: Biển Đông; Phía Đông giáp: xã Quỳnh Thuận (xã Thuận Long mới) và Biển Đông; Phía Tây giáp: và xã Quỳnh Diễn, xã Diễn Hùng (xã Hùng Hải mới) và xã Diễn Hoàng (huyện Diễn Châu).

d) Thành lập xã Phú Nghĩa trên cơ sở nhập toàn bộ xã Tiến Thủy có diện tích tự nhiên: 3,67 km²; quy mô dân số: 10.762 người và xã Quỳnh Nghĩa có diện tích tự nhiên: 7,21 km²; quy mô dân số: 9.546 người.

- Xã Phú Nghĩa sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 10,88 km²; quy mô dân số: 20.308 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Quỳnh Minh (xã Minh Lương mới); phía Nam giáp: biển Đông; phía Đông giáp: biển Đông; phía Tây giáp: xã Quỳnh Thuận (xã Thuận Long mới), xã An Hòa, xã Quỳnh Yên.

đ) Thành lập xã Quỳnh Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ xã Quỳnh Hoa có diện tích tự nhiên: 9,24 km²; quy mô dân số: 5.857 người và xã Quỳnh Mỹ có diện tích tự nhiên: 6,86 km²; quy mô dân số: 5.130 người.

- Xã Quỳnh Sơn sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 16,10 km²; quy mô dân số: 10.987 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Quỳnh Văn, xã Quỳnh Tân; phía Nam giáp: xã Quỳnh Lâm; phía Đông giáp: xã Quỳnh Hồng, thị trấn

Cầu Giát (thị trấn Cầu Giát mới) xã Quỳnh Thạch, xã Quỳnh Hậu; phía Tây giáp: xã Ngọc Sơn.

e) Thành lập xã Minh Lương trên cơ sở nhập toàn bộ xã Quỳnh Minh có diện tích tự nhiên: 4,06 km²; quy mô dân số: 5.741 người và xã Quỳnh Lương có diện tích tự nhiên: 4,78 km²; quy mô dân số: 7.968 người.

- Xã Minh Lương sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 8,84 km²; quy mô dân số: 13.709 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Quỳnh Bảng; phía Nam giáp: xã Quỳnh Nghĩa (xã Phú Nghĩa mới); phía Đông giáp: biển Đông; phía Tây giáp: xã Quỳnh Yên, xã Quỳnh Đôi và xã Quỳnh Thanh.

f) Thành lập xã Bình Sơn trên cơ sở điều chỉnh một phần xã Quỳnh Hưng với diện tích tự nhiên: 5,60 km², quy mô dân số: 10.958 người (bao gồm một phần diện tích tự nhiên của thôn 1 và toàn bộ diện tích tự nhiên của các thôn: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12; quy mô dân số của các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12); một phần xã Quỳnh Bá với diện tích tự nhiên: 3,99 km²; quy mô dân số: 5.781 người (bao gồm một phần diện tích tự nhiên của thôn 7 và toàn bộ diện tích tự nhiên của các thôn: 1, 2, 3, 4, 5, 6; một phần quy mô dân số của thôn 7 và toàn bộ quy mô dân số của các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6) và xã Quỳnh Ngọc có diện tích tự nhiên: 3,40 km²; quy mô dân số: 6.414 người.

- Xã Bình Sơn sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 12,99 km²; quy mô dân số: 23.153 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Quỳnh Đôi, xã Quỳnh Hậu; phía Nam giáp: xã Quỳnh Thọ (xã Văn Hải mới), Quỳnh Diễn; phía Đông giáp: xã Quỳnh Yên, xã An Hòa, xã Sơn Hải (xã Văn Hải mới); phía Tây giáp: xã Quỳnh Hồng (thị trấn Cầu Giát mới).

g) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Quỳnh Lưu giảm 08 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 25 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 24 xã) cụ thể là: thị trấn Cầu Giát, xã Quỳnh Thắng, xã Quỳnh Tân, xã Quỳnh Châu, xã Tân Sơn, xã Ngọc Sơn, xã Quỳnh Tam, xã Tân Thắng, xã Quỳnh Văn, xã Quỳnh Thạch, xã Quỳnh Bảng, xã Quỳnh Thanh, xã Quỳnh Lâm, xã Quỳnh Yên, xã Quỳnh Diễn, xã Quỳnh Giang, xã An Hòa, xã Quỳnh Đôi, xã Quỳnh Hậu, xã Thuận Long, xã Văn Hải, xã Phú Nghĩa, xã Minh Lương, xã Quỳnh Sơn, xã Bình Sơn.

5. Huyện Con Cuông:

a) Thành lập thị trấn Trà Lân trên cơ sở nhập toàn bộ thị trấn Con Cuông có diện tích tự nhiên: 1,87 km²; quy mô dân số: 5.984 người; toàn bộ thôn Tiến Thành xã Chi Khê có diện tích tự nhiên: 4,37 km²; quy mô dân số: 930 người và xã Bồng Khê có diện tích tự nhiên: 27,56 km²; quy mô dân số: 6.790 người.

- Thị trấn Trà Lân sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 33,80 km²; quy mô dân số: 13.704 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Tam Sơn (xã Tam Đình mới) - huyện Anh Sơn và xã Mậu Đức; phía Nam giáp: xã Yên Khê; phía Đông giáp: Xã Đình Sơn (xã Tam Đình mới) - huyện Anh Sơn; phía Tây giáp: xã Chi Khê.

b) Xã Chi Khê sau khi điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số để thành lập thị trấn Trà Lân; còn lại diện tích tự nhiên: 69,21 km²; quy mô dân số: 6.050 người.

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Đôn Phục; phía Nam giáp: xã Yên Khê; phía Đông giáp: thị trấn Con Cuông (thị trấn Trà Lân mới); phía Tây giáp: xã Châu Khê.

c) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Con Cuông giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 12 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 11 xã) cụ thể là: thị trấn Trà Lân, xã Bình Chuẩn, xã Lạng Khê, xã Cam Lâm, xã Thạch Ngàn, xã Đôn Phục, xã Mậu Đức, xã Châu Khê, xã Chi Khê, xã Yên Khê, xã Lục Dạ, xã Môn Sơn.

6. Huyện Thanh Chương:

a) Thành lập thị trấn Dừng trên cơ sở nhập toàn bộ xã Thanh Lĩnh có diện tích tự nhiên: 7,77 km²; quy mô dân số: 6.919 người; toàn bộ xã Thanh Đông có diện tích tự nhiên: 5,54 km²; quy mô dân số: 5.379 người và thị trấn Thanh Chương có diện tích tự nhiên: 6,54 km²; quy mô dân số: 11.374 người.

- Thị trấn Dừng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 19,85 km²; quy mô dân số: 23.672 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Thanh Tiên, xã Đại Đồng, Thanh Phong; phía Nam giáp: xã Thanh Thịnh, Đồng Văn; phía Đông giáp: xã Thanh Ngọc; phía Tây giáp: xã Thanh Hương.

b) Thành lập xã Minh Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ xã Thanh Hoà có diện tích tự nhiên: 10,23 km²; quy mô dân số: 2.985 người và xã Thanh Nho có diện tích tự nhiên: 20,27 km²; quy mô dân số: 4.845 người.

- Xã Minh Sơn sau thành lập có diện tích tự nhiên: 30,50 km²; quy mô dân số: 7.830 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Cao Sơn và xã Lĩnh Sơn (huyện Anh Sơn); phía Nam giáp: xã Thanh Mỹ, xã Thanh Liên; phía Đông giáp: xã Phong Thịnh và xã Cát Văn; phía Tây giáp: xã Thanh Đức và xã Hạnh Lâm.

c) Thành lập xã Thanh Quả trên cơ sở nhập toàn bộ xã Thanh Chi có diện tích tự nhiên: 8,69 km²; quy mô dân số: 5.070 người và xã Thanh Khê có diện tích tự nhiên: 8,77 km²; quy mô dân số: 6.317 người.

- Xã Thanh Quả sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 17,46 km²; quy mô dân số: 11.387 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Đồng Văn và xã Thanh Ngọc; phía Nam giáp: xã Võ Liệt (xã Kim Bảng mới); phía Đông giáp: xã Ngọc Sơn; phía Tây giáp: xã Thanh An và xã Thanh Thủy.

d) Thành lập xã Kim Bảng trên cơ sở nhập toàn bộ xã Thanh Long có diện tích tự nhiên: 7,41 km²; quy mô dân số: 4.873 người và xã Võ Liệt có diện tích tự nhiên: 16,33 km²; quy mô dân số: 10.595 người.

- Xã Kim Bảng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 23,74 km²; quy mô dân số: 15.468 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: Xã Thanh Chi, xã Thanh Khê (xã Thanh Quả mới) và xã Ngọc Sơn; phía Nam giáp: xã Thanh Hà; phía Đông giáp: Xã Xuân Trường (xã Xuân Dương mới); phía Tây giáp: xã Thanh Thủy và xã Thanh Khê (xã Thanh Quả mới).

đ) Thành lập xã Xuân Dương trên cơ sở nhập toàn bộ xã Xuân Trường có diện tích tự nhiên: 9,17 km²; quy mô dân số: 5.555 người và xã Thanh Dương có diện tích tự nhiên: 8,63 km²; quy mô dân số: 6.956 người.

- Xã Xuân Dương sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 17,80 km²; quy mô dân số: 12.611 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Ngọc Sơn và xã Nam Hưng (huyện Nam Đàn); phía Nam giáp: xã Thanh Hà; phía Đông giáp: xã Thanh Lương (xã Minh Tiến mới); phía Tây giáp: xã Võ Liệt (xã Kim Bảng mới).

e) Thành lập xã Minh Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ xã Thanh Lương có diện tích tự nhiên: 8,90 km²; quy mô dân số: 7.844 người; toàn bộ xã Thanh Yên có diện tích tự nhiên: 5,47 km²; quy mô dân số: 6.724 người và xã Thanh Khai có diện tích tự nhiên: 6,00 km²; quy mô dân số: 4.954 người.

- Xã Minh Tiến sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 20,37 km²; quy mô dân số: 19.522 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Nam Thái (huyện Nam Đàn); phía Nam giáp: xã Thanh Lâm, xã Thanh Giang (xã Mai Giang mới) và giáp xã Thượng Tân Lộc (huyện Nam Đàn); phía Đông giáp: xã Nam Hưng (huyện Nam Đàn); phía Tây giáp: Xã Thanh Dương (xã Xuân Dương mới).

f) Thành lập xã Mai Giang trên cơ sở nhập toàn bộ xã Thanh Giang có diện tích tự nhiên: 5,32 km²; quy mô dân số: 4.556 người và xã Thanh Mai có diện tích tự nhiên: 44,78 km²; quy mô dân số: 7.270 người.

- Xã Mai Giang sau thành lập có diện tích tự nhiên: 50,10 km²; quy mô dân số: 11.826 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp xã Thanh Yên, Thanh Lương (xã Minh Tiến mới); phía Nam giáp: xã Sơn Lâm (huyện Hương Sơn,

tỉnh Hà Tĩnh); phía Đông giáp: xã Thanh Xuân, xã Thanh Lâm; phía Tây giáp: xã Thanh Tùng, xã Thanh Hà.

g) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Thanh Chương giảm 09 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 29 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 28 xã) cụ thể là: thị trấn Dũng, xã Cát Văn, xã Phong Thịnh, xã Thanh Đức, xã Hạnh Lâm, xã Thanh Mỹ, xã Thanh Liên, xã Thanh Tiên, xã Thanh Thịnh, xã Thanh Hương, xã Thanh An, xã Thanh Thủy, xã Thanh Hà, xã Thanh Tùng, xã Thanh Xuân, xã Thanh Lâm, xã Thanh Phong, xã Thanh Ngọc, xã Ngọc Sơn, xã Ngọc Lâm, xã Thanh Sơn, xã Đại Đồng, xã Đồng Văn, xã Minh Sơn, xã Thanh Quả, xã Kim Bảng, xã Xuân Dương, xã Minh Tiến, xã Mai Giang.

7. Huyện Diễn Châu:

a) Thành lập thị trấn Diễn Thành trên cơ sở nhập toàn bộ thị trấn Diễn Châu có diện tích tự nhiên: 0,82 km²; quy mô dân số: 7.468 người và xã Diễn Thành có diện tích tự nhiên: 6,50 km²; quy mô dân số: 14.137 người.

- Thị trấn Diễn Thành sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 7,32 km²; quy mô dân số: 21.605 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Diễn Kim, xã Diễn Ngọc (xã Ngọc Bích mới) và xã Diễn Hoa; phía Nam giáp: xã Diễn Thịnh; phía Đông giáp: biển Đông; phía Tây giáp: xã Diễn Hoa và xã Diễn Phúc.

b) Thành lập xã Xuân Thập trên cơ sở nhập toàn bộ xã Diễn Xuân có diện tích tự nhiên: 3,94 km²; quy mô dân số: 7.117 người và xã Diễn Thập có diện tích tự nhiên: 3,71 km²; quy mô dân số: 7.188 người.

- Xã Xuân Thập sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 7,65 km²; quy mô dân số: 14.305 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Đô Thành (huyện Yên Thành); phía Nam giáp: xã Diễn Hạnh (xã Hạnh Quảng mới); phía Đông giáp: xã Diễn Hồng và xã Diễn Kỳ; phía Tây giáp: xã Diễn Liên và xã Diễn Đồng.

c) Thành lập xã Ngọc Bích trên cơ sở nhập toàn bộ xã Diễn Ngọc có diện tích tự nhiên: 2,93 km²; quy mô dân số: 16.707 người và xã Diễn Bích có diện tích tự nhiên: 2,72 km²; quy mô dân số: 12.534 người.

- Xã Ngọc Bích sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 5,65 km²; quy mô dân số: 29.241 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Diễn Kim và xã Diễn Vạn; phía Nam giáp: thị trấn Diễn Châu, xã Diễn Thành (thị trấn Diễn Thành mới); phía Đông giáp: xã Diễn Kim; phía Tây giáp: xã Diễn Kỳ và xã Diễn Hoa.

d) Thành lập xã Hùng Hải trên cơ sở nhập toàn bộ xã Diễn Hùng có diện tích tự nhiên: 5,34 km²; quy mô dân số: 5.879 người và xã Diễn Hải có diện tích tự nhiên: 5,21 km²; quy mô dân số: 9.768 người.

- Xã Hùng Hải sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 10,55 km²; quy mô dân số: 15.647 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Quỳnh Thọ (xã Văn Hải mới) - huyện Quỳnh Lưu; phía Nam giáp: xã Diễn Kim và xã Diễn Vạn; phía Đông giáp: biển Đông; phía Tây giáp: xã Diễn Hoàng, xã Diễn Mỹ, xã Diễn Phong và xã Diễn Vạn.

đ) Thành lập xã Hạnh Quảng trên cơ sở nhập toàn bộ xã Diễn Hạnh có diện tích tự nhiên: 4,72 km²; quy mô dân số: 9.380 người và xã Diễn Quảng có diện tích tự nhiên: 4,58 km²; quy mô dân số: 5.561 người.

- Xã Hạnh Quảng sau thành lập có diện tích tự nhiên: 9,30 km²; quy mô dân số: 14.941 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Diễn Đông và xã Diễn Xuân (xã Xuân Thập mới); phía Nam giáp: xã Diễn Cát và xã Diễn Phúc; phía Đông giáp: xã Diễn Hoa; phía Tây giáp: xã Diễn Nguyên và xã Minh Châu.

e) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Diễn Châu giảm 05 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 32 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 31 xã) cụ thể là: thị trấn Diễn Thành, xã Diễn Lâm, xã Diễn Đoài, xã Diễn Trường, xã Diễn Yên, xã Diễn Hoàng, xã Diễn Mỹ, xã Diễn Hồng, xã Diễn Phong, xã Diễn Liên, xã Diễn Vạn, xã Diễn Kim, xã Diễn Kỳ, xã Diễn Thái, xã Diễn Đông, xã Diễn Nguyên, xã Diễn Hoa, xã Diễn Phúc, xã Diễn Cát, xã Diễn Thịnh, xã Diễn Tân, xã Minh Châu, xã Diễn Thọ, xã Diễn Lợi, xã Diễn Lộc, xã Diễn Trung, xã Diễn An, xã Diễn Phú, xã Xuân Thập, xã Ngọc Bích, xã Hùng Hải, xã Hạnh Quảng.

8. Huyện Hưng Nguyên:

a) Thành lập xã Thịnh Mỹ trên cơ sở nhập toàn bộ xã Hưng Mỹ có diện tích tự nhiên: 5,18 km²; quy mô dân số: 5.141 người và xã Hưng Thịnh có diện tích tự nhiên: 4,41 km²; quy mô dân số: 5.825 người.

- Xã Thịnh Mỹ sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 9,59 km²; quy mô dân số: 10.966 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Hưng Chính và phường Vinh Tân (thành phố Vinh); phía Nam giáp: xã Hưng Phúc (xã Phúc Lợi mới) và Hưng Nghĩa; phía Đông giáp: xã Hưng Lợi (xã Phúc Lợi mới); phía Tây giáp: xã thị trấn Hưng Nguyên và xã Hưng Tân (xã Thông Tân mới).

b) Thành lập xã Thông Tân trên cơ sở nhập toàn bộ xã Hưng Thông có diện tích tự nhiên: 5,53 km²; quy mô dân số: 5.660 người và xã Hưng Tân có diện tích tự nhiên: 4,86 km²; quy mô dân số: 4.408 người.

- Xã Thông Tân sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 10,39 km²; quy mô dân số: 10.068 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Hưng Đạo, thị trấn Hưng Nguyên; phía Nam giáp: xã Long Xá, xã Xuân Lam; phía Đông giáp: xã Hưng Mỹ (xã Thịnh Mỹ mới) và xã Hưng Nghĩa; phía Tây giáp: xã Nam Cát (huyện Nam Đàn).

c) Thành lập xã Phúc Lợi trên cơ sở nhập toàn bộ xã Hưng Phúc có diện tích tự nhiên: 5,01 km²; quy mô dân số: 4.831 người và xã Hưng Lợi có diện tích tự nhiên: 7,68 km²; quy mô dân số: 4.757 người.

- Xã Phúc Lợi sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 12,69 km²; quy mô dân số: 9.588 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: Hưng Mỹ (xã Thịnh Mỹ mới); phía Nam giáp: xã Châu Nhân; phía Đông giáp: phường Trung Đô (thành phố Vinh); phía Tây giáp: xã Hưng Nghĩa;

d) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Hưng Nguyên giảm 03 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 15 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 14 xã) cụ thể là: thị trấn Hưng Nguyên, xã Hưng Trung, xã Hưng Yên Nam, xã Hưng Yên Bắc, xã Hưng Tây, xã Hưng Đạo, xã Hưng Lĩnh, xã Hưng Nghĩa, xã Long Xá, xã Châu Nhân, xã Hưng Thành, xã Xuân Lam, xã Thịnh Mỹ, xã Thông Tân, xã Phúc Lợi.

9. Huyện Nam Đàn:

a) Thành lập xã Nghĩa Thái trên cơ sở nhập toàn bộ xã Nam Nghĩa có diện tích tự nhiên: 12,24 km²; quy mô dân số: 5.306 người và xã Nam Thái có diện tích tự nhiên: 11,66 km²; quy mô dân số: 4.468 người.

- Xã Nghĩa Thái sau thành lập có diện tích tự nhiên: 23,90 km²; quy mô dân số: 9.774 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Đại Sơn (huyện Đô Lương); phía Nam giáp: xã Thanh Khai (huyện Thanh Chương); phía Đông giáp: xã Nam Thanh, thị trấn Nam Đàn; phía Tây giáp: xã Nam Hưng;

b) Thành lập xã Xuân Hồng trên cơ sở nhập toàn bộ xã Hồng Long có diện tích tự nhiên: 7,40 km²; quy mô dân số: 5.418 người và xã Xuân Lâm có diện tích tự nhiên: 9,35 km²; quy mô dân số: 9.057 người.

- Xã Xuân Hồng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 16,75 km²; quy mô dân số: 14.475 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Hùng Tiến, xã Kim Liên; phía Nam giáp: xã Khánh Sơn. phía Đông giáp: xã Hưng Lĩnh (huyện Hưng Nguyên); phía Tây giáp: xã Thượng Tân Lộc;

c) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Nam Đàn giảm 02 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 17 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 16 xã), cụ thể là: thị trấn Nam Đàn, xã Nam Hưng, xã Thượng Tân Lộc, xã Nam Thanh, xã

Xuân Hòa, xã Nam Anh, xã Nam Xuân, xã Nam Lĩnh, xã Hùng Tiến, xã Nam Giang, xã Kim Liên, xã Nam Cát, xã Khánh Sơn, xã Nam Kim, xã Trung Phúc Cường, xã Nghĩa Thái, xã Xuân Hồng.

10. Huyện Yên Thành:

a) Thành lập thị trấn Hoa Thành trên cơ sở nhập toàn bộ xã Hoa Thành có diện tích tự nhiên: 3,48 km²; quy mô dân số: 5.726 người và thị trấn Yên Thành có diện tích tự nhiên: 2,61 km²; quy mô dân số: 5.774 người.

- Thị trấn Hoa Thành sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 6,09 km²; quy mô dân số: 11.500 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Văn Thành; phía Nam giáp: xã Nhân Thành (xã Đông Thành mới), xã Tăng Thành; phía Đông giáp: xã Hợp Thành (xã Đông Thành mới); phía Tây giáp: xã Tăng Thành.

b) Thành lập xã Vân Tụ trên cơ sở nhập toàn bộ xã Khánh Thành có diện tích tự nhiên: 5,49 km²; quy mô dân số: 7.613 người và xã Công Thành có diện tích tự nhiên: 12,48 km²; quy mô dân số: 13.143 người.

- Xã Vân Tụ sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 17,97 km²; quy mô dân số: 20.756 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Nam Thành, xã Liên Thành; phía Nam giáp: xã Thượng Sơn (huyện Đô Lương); phía Đông giáp: xã Bảo Thành, xã Long Thành; phía Tây giáp: xã Mỹ Thành.

c) Thành lập xã Đông Thành trên cơ sở nhập toàn bộ xã Hợp Thành có diện tích tự nhiên: 4,57 km²; quy mô dân số: 8.156 người và xã Nhân Thành có diện tích tự nhiên: 9,43 km²; quy mô dân số: 9.844 người.

- Xã Đông Thành sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 14,00 km²; quy mô dân số: 18.000 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: phía Bắc giáp: xã Phú Thành; phía Nam giáp: xã Vĩnh Thành và xã Minh Châu (huyện Diễn Châu); phía Đông giáp: xã Diễn Thái, Diễn Nguyên (huyện Diễn Châu); phía Tây giáp: xã Hoa Thành (thị trấn Hoa Thành mới), xã Văn Thành, xã Long Thành và xã Tăng Thành.

d) Sáp nhập toàn bộ xã Đại Thành có diện tích tự nhiên: 8,22 km²; quy mô dân số: 3.627 người và xã Minh Thành có diện tích tự nhiên: 24,57 km²; quy mô dân số: 6.334 người. Lấy tên xã mới là Minh Thành.

- Xã Minh Thành sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên: 32,79 km²; quy mô dân số: 9.961 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: phía Bắc giáp: xã Thịnh Thành, xã Đồng Thành và xã Trung Thành; phía Nam giáp: xã Mỹ Thành; phía Đông giáp: xã Liên Thành; phía Tây giáp: xã Bài Sơn và xã Hòa Sơn (huyện Đô Lương).

đ) Sáp nhập toàn bộ xã Lý Thành có diện tích tự nhiên: 7,69 km²; quy mô dân số: 4.159 người và xã Liên Thành có diện tích tự nhiên: 7,76 km²; quy mô dân số: 8.080 người. Lấy tên xã mới là Liên Thành.

- Xã Liên Thành sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên: 15,45 km²; quy mô dân số: 12.239 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Nam Thành và xã Trung Thành; phía Nam giáp: xã Công Thành (xã Vân Tụ mới); phía Đông giáp: xã Khánh Thành (xã Vân Tụ mới); phía Tây giáp: xã Minh Thành, xã Đại Thành và xã Mỹ Thành.

e) Sáp nhập toàn bộ xã Hồng Thành có diện tích tự nhiên: 5,05 km²; quy mô dân số: 7.846 người và xã Phú Thành có diện tích tự nhiên: 6,64 km²; quy mô dân số: 8.378 người. Lấy tên xã mới là Phú Thành.

- Xã Phú Thành sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên: 11,69 km²; quy mô dân số: 16.224 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Thọ Thành và xã Mã Thành; phía Nam giáp: xã Hợp Thành (xã Đông Thành mới) và xã Văn Thành; phía Đông giáp: xã Diễn Liên, xã Diễn Thái (huyện Diễn Châu); phía Tây giáp: xã Lãng Thành, xã Hậu Thành và xã Phúc Thành.

f) Sáp nhập toàn bộ xã Hậu Thành có diện tích tự nhiên: 7,74 km²; quy mô dân số: 6.232 người và xã Hùng Thành có diện tích tự nhiên: 15,75 km²; quy mô dân số: 6.968 người. Lấy tên xã mới là Hậu Thành.

- Xã Hậu Thành sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên: 23,49 km²; quy mô dân số: 13.200 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Lãng Thành; phía Nam giáp: xã Phú Thành và xã Phúc Thành; phía Đông giáp: xã Lãng Thành; phía Tây giáp: xã Phúc Thành, xã Kim Thành.

g) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Yên Thành giảm 07 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 32 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 31 xã), cụ thể là: thị trấn Hoa Thành, xã Tân Thành, xã Tiến Thành, xã Đông Thành, xã Lãng Thành, xã Thịnh Thành, xã Quang Thành, xã Tây Thành, xã Phúc Thành, xã Đức Thành, xã Sơn Thành, xã Mỹ Thành, xã Mã Thành, xã Kim Thành, xã Long Thành, xã Văn Thành, xã Xuân Thành, xã Viên Thành, xã Bắc Thành, xã Vĩnh Thành, xã Nam Thành, xã Bảo Thành, xã Tăng Thành, xã Thọ Thành, xã Trung Thành, xã Đô Thành, xã Minh Thành, xã Liên Thành, xã Phú Thành, xã Đông Thành, xã Hậu Thành, xã Vân Tụ.

11. Huyện Nghi Lộc:

a) Thành lập xã Diên Hoa trên cơ sở nhập toàn bộ xã Nghi Hoa có diện tích tự nhiên: 4,98 km²; quy mô dân số: 7.038 người và xã Nghi Diên có diện tích tự nhiên: 6,86 km²; quy mô dân số: 9.785 người.

- Xã Diên Hoa sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 11,84 km²; quy mô dân số: 16.823 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Nghi Thuận; phía Nam giáp: xã Nghi Vạn, xã Hưng Yên Nam (huyện Hưng Nguyên); phía Đông giáp: thị trấn Quán Hành, xã Nghi Trung, xã Nghi Long; phía Tây giáp: xã Nghi Phương; xã Hưng Trung, xã Hưng Yên Bắc (huyện Hưng Nguyên).

b) Thành lập xã Thịnh Trường trên cơ sở nhập toàn bộ xã Nghi Thịnh có diện tích tự nhiên: 5,60 km²; quy mô dân số: 6.040 người và xã Nghi Trường có diện tích tự nhiên: 8,72 km²; quy mô dân số: 6.687 người.

- Xã Thịnh Trường sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 14,32 km²; quy mô dân số: 12.727 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Nghi Xá, xã Khánh Hợp; phía Nam giáp: xã Nghi Ân (thành phố Vinh); phía Đông giáp: xã Nghi Thạch, xã Nghi Phong; phía Tây giáp: xã Nghi Long, xã Nghi Trung.

c) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và thực hiện Đề án điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập các phường và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Vinh: huyện Nghi Lộc giảm 06 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 23 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 22 xã), cụ thể là: thị trấn Quán Hành, xã Nghi Lâm, xã Nghi Văn, xã Nghi Kiều, xã Nghi Công Nam, xã Nghi Công Bắc, xã Nghi Hưng, xã Nghi Yên, xã Nghi Mỹ, xã Nghi Đồng, xã Nghi Phương, xã Nghi Thuận, xã Nghi Vạn, xã Nghi Trung, xã Nghi Long, xã Nghi Tiến, xã Nghi Thiết, xã Nghi Quang, xã Khánh Hợp, xã Nghi Xá, xã Nghi Thạch, xã Diên Hoa, xã Thịnh Trường.

12. Huyện Anh Sơn:

a) Thành lập thị trấn Kim Nhan trên cơ sở nhập toàn bộ xã Thạch Sơn có diện tích tự nhiên: 5,30 km²; quy mô dân số: 3.660 người và thị trấn Anh Sơn có diện tích tự nhiên: 2,62 km²; quy mô dân số: 6.248 người.

- Thị trấn Kim Nhan sau khi thành lập có diện tích tự nhiên: 7,92 km²; quy mô dân số: 9.908 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Tây giáp: xã Hội Sơn; phía Đông giáp: xã Phúc Sơn; phía Nam giáp: xã Phúc Sơn; phía Bắc giáp: xã Đức Sơn, xã Vĩnh Sơn;

b) Thành lập xã Tam Đình trên cơ sở nhập xã Tam Sơn diện tích tự nhiên: 13,80 km²; quy mô dân số 2.750 người và xã Đình Sơn có diện tích tự nhiên: 23,04 km²; quy mô dân số: 8.208 người.

- Xã Tam Đình sau thành lập có diện tích tự nhiên: 36,84 km²; quy mô dân số: 10.958 người;

- Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp: xã Thạch Ngàn, xã Mậu Đức (huyện Con Cuông); phía Nam giáp: xã Lục Dạ (huyện Con Cuông) và xã

Cầm Sơn; phía Đông giáp xã Cầm Sơn; phía Tây giáp xã Bồng Khê, xã Yên Khê (huyện Con Cuông).

c) Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện Anh Sơn giảm 02 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 19 đơn vị hành chính (01 thị trấn, 18 xã), cụ thể là: thị trấn Kim Nhan, xã Thọ Sơn, xã Bình Sơn, xã Thành Sơn, xã Cầm Sơn, xã Hùng Sơn, xã Tường Sơn, xã Hoa Sơn, xã Hội Sơn, xã Đức Sơn, xã Phúc Sơn, xã Long Sơn, xã Vĩnh Sơn, xã Khai Sơn, xã Cao Sơn, xã Tào Sơn, xã Lĩnh Sơn, xã Lạng Sơn, xã Tam Đình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và những quy định của pháp luật hiện hành, hoàn chỉnh hồ sơ Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 07 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (để b/c);
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, VKSND tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý